

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 25/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên

Bà Vũ Thị Thúy – Phó hiệu trưởng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 08/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 15/8/2022 đối với bị cáo:

Đàm Văn Th, sinh ngày 22/3/2005 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn R, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Thanh T1 (sinh năm 1979) và bà Bùi Thị T2 (sinh năm 1977); Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn R, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phan Thị Minh H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

*** Bị hại:** Ông Đàm Văn B – sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn R, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Bùi Thị T2 – sinh năm 1977 *(Có mặt)*

+ Ông Đàm Thanh T1, sinh năm 1979 *(Vắng mặt)*

Đều trú tại: Thôn R, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

- Ông Đàm Thanh Ng - sinh năm 1952 *(Có mặt)*

- Bà Đàm Thị Đ – sinh năm 1958 *(Vắng mặt)*

Đều trú tại: Thôn R, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

* Đại diện đoàn thanh niên xã D, huyện T : Bà Đỗ Thị T3 - Bí thư đoàn thanh niên xã D. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Văn Th và Đàm Văn B có quan hệ anh em họ và không có mâu thuẫn gì với nhau. Khoảng 13 giờ ngày 10/11/2021, Đàm Văn Th đi bộ sang nhà anh B (thời điểm này anh B đang làm thợ xây trên Hà Nội, có nhờ cô ruột là Đàm Thị Đ trông nhà hộ) và trèo qua bờ tường đi vào sân nhà anh B, thò tay qua ô cửa kính vỡ của phòng bếp mở chốt đi vào phòng bếp. Lúc này, Th thấy có một bình ga màu xanh đặt ở vị trí đối diện với cửa bếp, Th bê bình ga lên đặt bình ga nằm ngang trên giường ngủ tại phòng khách rồi dùng tay vặn khóa bình ga. Sau đó Th đi vào phòng ngủ bên cạnh cầu thang lấy một chiếc áo phông cộc tay màu trắng ở trên giường mang ra phủ lên van khóa bình ga để thấm khí ga. Tiếp đó Th cầm chiếc áo ra để tại vị trí góc tường cạnh lối ra vào từ phòng khách sang phòng ngủ. Phát hiện có chiếc bật lửa ga màu đỏ để ở ô thông phòng trên tường ngăn giữa phòng khách và phòng ngủ ngay phía trên bàn uống nước, Th lấy chiếc bật lửa rồi tiến đến vị trí để chiếc áo phông bị thấm khí ga, tay trái Th cầm áo, tay phải cầm bật lửa rồi bật lửa đốt vào vị trí bị thấm khí ga làm chiếc áo bốc cháy. Th vắt chiếc áo lên trên giường ngủ cạnh vị trí để bình ga, vứt chiếc bật lửa vào bộ bàn ghế uống nước. Thấy lửa cháy lan rộng ra cả phòng khách, Th bỏ chạy qua phòng bếp rồi vào nhà vệ sinh đứng. Một lúc sau, Th chạy ra sân nhà anh B rồi trèo qua tường chạy về nhà, Th bị thương ở hai chân và được Công an xã D đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa P. Hậu quả do hành vi của Th gây ra làm toàn bộ đồ đạc trong nhà anh B bị cháy, tường nhà bị bong tróc, trần nhà bị nứt, cửa sổ, cửa chính bị cháy, hư hỏng.

Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ cháy trên là 14.625.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bản kết luận giám định số 01/KL-KTHS(CN) ngày 07/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Vùng cháy đầu tiên tại gian nhà chính của gia đình ông Đàm Văn B, điểm xuất phát cháy tại vị trí cách tường phía Nam 1,85m và cách tường phía Đông 3,4m. Nguyên nhân cháy do tác động của con người”.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 148/KLGD ngày 02/6/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: “Tại thời điểm ngày 10/11/2021 và tại thời điểm giám định đối tượng Đàm Văn Th bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKSTT ngày 08/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đàm Văn Th về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại

điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn Th đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Bùi Thị T2(mẹ đẻ bị cáo) có ý kiến: Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại, bà đã thực hiện việc bồi thường thay bị cáo và không có ý kiến gì, bà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 về án phí lệ phí Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Văn Th phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178, điểm q, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 38, 54, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái của mình, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa: Xét thấy bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã được triệu tập hợp lệ, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận nguyên nhân cháy, bản kết luận định giá tài sản, bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu của Viện pháp y tâm thần trung ương cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 10/11/2021, Đàm Văn Th đã có hành vi vào nhà anh Đàm Văn B châm lửa đốt bình ga làm toàn bộ đồ đạc trong phòng khách, tường nhà bị bong tróc, trần nhà bị nứt, cửa sổ cửa chính bị cháy, hư hỏng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 14.625.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 178: Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1.

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

a,

.....

d, Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

.....”

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*

[4]] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, có phần liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, được nhận trợ cấp xã hội hàng tháng. Tại thời điểm gây án, bị cáo có bệnh bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, tuy nhiên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình gây ra.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, thành khẩn khai báo, tự nguyện sửa chữa và bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và

ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người chưa thành niên nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, trở thành công dân lương thiện mà thực hiện hành vi huỷ hoại tài sản công dân được pháp luật bảo vệ với hành vi có tính nguy hiểm cao. Tuy bị cáo đã bị khởi tố, điều tra, xét xử về tội “Huỷ hoại tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội mới, đã bị khởi tố vụ án tại Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 87/QĐ-KTVA ngày 21/7/2022 và Quyết định khởi tố bị can số 171/QĐ-KTBC của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T về tội “Trộm cắp tài sản” thể hiện sự coi thường pháp luật, nếu không áp dụng hình phạt tù mà áp dụng các biện pháp giáo dục khác cũng không có tác dụng răn đe phòng ngừa, do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, bị hại nhận số tiền trên và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kì một khoản chi phí nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự chấp nhận sự tự nguyện thoả thuận về bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại.

[8] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Đàm Văn Th phạm tội "*Hủy hoại tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178, điểm q, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 38, 54, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đàm Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại của bị cáo bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng. (Mười triệu đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đàm Văn Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/8/2022). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- UBND xã D;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh